TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 327/2023/HS-PT
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long và bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử (lưu động) phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/2023/TLPT- HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Danh Giào. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Bị cáo bị kháng nghị:*

Danh Giào, tên gọi khác: Danh Thừa, Sơn G; sinh năm: 1994 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Me; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: tài xế; tiền án, tiền sự: không; con ông: Danh B, sinh năm: 1963; con bà: Thị H, sinh năm: 1960; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con thứ nhất: Nguyễn Thanh V, sinh năm: 2014; con thứ hai: Danh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo* Danh G1*:* Luật sư Đinh Ngọc H1 – Đoàn Luật sư tỉnh B.

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. *(Có mặt)*

(Đối với những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020, Danh G1 (tên gọi khác Danh Thừa, Sơn G) đến làm tài xế cho Công ty Cổ phần X (Công ty X), giám đốc Công ty là anh Lý Gia H2: 1993; nơi cư trú: Số B đường T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 12/2021, do G1 thường xuyên uống rượu say nên anh H2 cho G1 nghỉ việc. Sau đó, G1 thường xuyên đến nhà bạn gái là chị Lê Thị L1; 1993, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương chơi và ở lại.

Khoảng 13 giờ ngày 26/02/2022, G1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61N1-147.49 của chị L1 đến nhà anh Cao Quốc N; SN: 1990; nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện C để vay tiền nhưng anh N không có tiền cho G1 vay. Sau đó, G1 và anh N nhậu tại nhà của anh N. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi nhậu xong G1 điều khiển xe mô tô biển số 61N1-147.49 dự định đi về nhà của chị L1, khi đi ngang qua Công ty X thuộc ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước thì G1 nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của Công ty X. Giáo cất giấu xe mô tô biển số 61N1-147.49 sát tường rào của Công ty X, rồi trèo qua cổng chính, đi bộ đến trụ sở của Công ty. Do cửa phòng làm việc của anh H2 không khóa nên G1 mở cửa phòng đi đến bàn làm việc của anh H2 lấy nước uống và thấy trên bàn có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 đã bị vỡ màn hình, nhìn xuống dưới gần bàn thấy 01 ba lô bằng vải màu đen bên trong để 01 thiết bị bay Flycam nhãn hiệu Flycam DJI Phantom 4K, model: GL358WB; 01 thiết bị sạc pin dự phòng 5000 mAh, nhãn hiệu Remax; 01 ống nhòm nhãn hiệu Huepar, model: HLR1000 (G khai khi mở dây kéo ba lô ra nhìn thấy thiết bị bay F thì G kéo lại, không lấy hết ra nên không biết trong ba lô có những đồ vật khác). Giáo cầm điện thoại và ba lô nêu trên đi đến nhà để xe ô tô của Công ty X, phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 61A-481.85, nhãn hiệu: Honda Accord, màu sơn xám, số máy: K24W33000145, số khung: 2630JP080084 đứng tên chủ sở hữu là Công ty TNHH B1 (Công ty B1) do anh của anh H2 là anh Lý Trung H3; SN: 1990; nơi cư trú: Số A đường H, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp B, xã Q, huyện C làm giám đốc. Thấy cửa xe ô tô không khóa và chìa khóa ở trên xe, G1 mở cốp xe ô tô để ba lô vào trong cốp, còn điện thoại di động Iphone 7 nêu trên Giáo để gần cần số của xe. Sau đó, G1 lên xe ô tô nổ máy điều khiển ra cổng của Công ty X. Do biết cách thức điều khiển xe ô tô ra cổng Công ty thì nháy đèn (đá đèn) pha để bảo vệ mở cổng nên Giáo nháy đèn pha của xe ô tô. Bảo vệ của Công ty là ông Đào Xuân H4; SN: 1955; nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện C nhìn thấy xe ô tô ra cổng nháy đèn, nghĩ là anh H3 đang điều khiển xe ô tô nên ông H4 mở cửa cổng cho xe ra. Giáo điều khiển xe ô tô đến nơi cất giấu xe mô tô 61N1-147.49, lấy xe mô tô để lên cốp xe ô tô. Sau đó, G1 điều khiển xe ô tô về nhà chị L1. Khi đến nhà chị L1 thì em chị L1 tên Nguyễn Văn H5; SN: 2002 ra mở cổng và phụ khiêng xe mô tô xuống. Khi thấy G1 đi xe ô tô về thì chị L1 và H5 không hỏi nguồn gốc xe vì trước đó G1 thường xuyên đi xe ô tô nêu trên về nhà chị L1 chơi và nói dối

xe ô tô của gia đình G1, G1 đi xe mục đích về quê để chở mẹ và dì của G1 đến nhà gặp mẹ chị L1 nói chuyện và xin cưới chị L1 cho G1.

Khoảng 9 giờ ngày 27/02/2022, chị L1 và H5 mượn xe ô tô nêu trên để đi đám cưới đến khoảng 13 giờ thì về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, G1 điều khiển xe ô tô này cùng anh H5 đến nhà của dì ruột là bà Thị Đ; SN: 1971; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nhờ bà Đ cùng mẹ ruột của G1 là bà Thị H; SN: 1960; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu đến gia đình chị L1 để nói chuyện hỏi cưới chị L1 cho G1. Giáo điện thoại cho bà H nhưng bà H chân đau và không đồng ý đi hỏi vợ cho G1 nên bà Đ cũng không đi. Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2022, G1 điều khiển xe ô tô nêu trên cùng anh H5 về nhà của chị L1. Đến khoảng 19 giờ, khi đi đến cửa hàng xăng dầu Thân Cữu N1 thuộc Công ty TNHH MTV B2, địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để đổ xăng; do không có tiền đổ xăng, G1 gặp nhân viên của cửa hàng xăng dầu Thân C Nghĩa là anh Mai Thanh T1; SN: 1988, nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang xin thế chấp 01 ba lô trong đó có 01 thiết bị bay Flycam; 01 thiết bị sạc pin dự phòng; 01 ống nhòm để đổ 500.000 đồng xăng và nói anh T1 thứ 7 sẽ đến chuộc lại. Anh T1 tin tưởng tài sản trên là của G1 nên đồng ý và đổ xăng cho G1. Sau đó, G1 tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61A-481.85 chở anh H5 về nhà của chị L1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp Công an huyện B bắt giữ Giáo, tạm giữ xe ô tô biển số 61A-481.85 tại nhà của chị L1.

- Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG-HĐĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị của tài sản cần định giá là 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi, biển số 61A-48185, nhãn hiệu: Honda Accord, màu sơn xám tại thời điểm xảy ra vụ án là 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ 01 thiết bị Flycam nhãn hiệu FlycamDJI Phantom 4K, model: Gl358wB đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 6.000.000 (Sáu triệu) đồng; 01 cục pin sạc dự phòng 5000mAh, nhãn hiệu Remax đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; 01 ống nhòm nhãn hiệu Huepar, model: HLR1000 đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone7 bị bể màn hình đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Kết luận giám định tài liệu số 39/KL(TL)-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh B kết luận: Các lớp in trên giấy "Chứng minh nhân dân" gửi giám định ký hiệu A so với các lớp in tương ứng trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M là cùng phương pháp in ra; Kết luận giám định tài liệu số 16/KL(TL)-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Dấu vân tay ngón "Trỏ trái" trên chứng minh nhân dân số 363965169 ghi tên: Danh Thừa, sinh năm 1991; HKTT: xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang do Công an tỉnh H cấp ngày 24/4/2014 (ký hiệu A1) lần lượt với dấu vân tay ngón "Trỏ trái", "Trỏ

phải” trên danh, chỉ bản số 187 do Công an huyện C ngày 17/3/2022, ghi tên: Sơn G, sinh năm 1993; HKTT: xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (ký hiệu M1) là của cùng một người.

* Vật chứng thu giữ, tạm giữ**:**

+ 01 (một) thiết bị bay Flycam nhãn hiệu Flycam DJI Phantom 4K, model: GL358W.

+ 01 (một) thiết bị pin sạc dự phòng 5000 mAh, nhãn hiệu Remax.

+ 01 (một) ống nhòm nhãn hiệu Huepar, model: HLR1000.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bị bể màn hình.

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: Honda Accord, màu sơn xám, biển số: 61A-481.85, số máy: K24W33000145, số khung: 2630JP080084.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision; màu sơn: xanh nâu bạc; biển số: 61N1-147.49; số khung: 5839KZ612193; số máy: JF86E5077532.

+ 01 chứng minh nhân dân số 363965169 do Công an tỉnh H cấp ngày 24/4/2014 tên Danh T2; SN: 1991; nơi thường trú: L, L, Hậu Giang.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 28/10/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Danh Giào về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Danh G1, tên gọi khác: Danh Thừa, Sơn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh G1, tên gọi khác: Danh Thừa, S (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/01/2023 Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 01/QĐKN-VKS-P1 kháng nghị bản án sơ thẩm nêu trên, đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đồng thời tăng hình phạt đối với bị cáo Danh G1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Danh G1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Các bị hại đã nhận lại được tài sản và tài sản cũng không bị hư hỏng, mất mát gì. Do đó, Tòa án sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại

không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 là đúng quy định. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Tòa án sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 năm tù là không nhẹ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Danh G1 mức án từ 12 – 13 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng tỉnh Bình Phước đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKN-VKS-P1 ngày 11/01/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước được ban hành trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:*

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Danh G1 khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/02/2022, Giáo trèo qua cổng vào Công ty Cổ phần X thuộc ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước lấy trộm chiếc xe ô tô biển số 61A-481.85 của anh Lý Trọng H6 và các đồ vật của anh Lý Gia H2 gồm: 01 thiết bị bay Flycam; 01 sạc dự phòng 5000mAh; 01 ống nhòm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bị bể màn hình. Ngày 28/02/2022, bị cáo lái xe về quê Cà Mau, trên đường đi thì bị hết xăng nên bị cáo đã thế chấp 01 ba lô trong đó có 01 thiết bị bay Flycam; 01 thiết bị sạc pin dự phòng; 01 ống nhòm để đổ 500.000 đồng tiền xăng, sau đó bị công an bắt giữ và đã thu giữ lại toàn bộ vật chứng bị cáo chiếm đoạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được, Biên bản định giá tài sản định giá tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là

761.600.000 đồng. Do đó bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quy kết phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, chiếm đoạt tài sản có giá trị rất lớn nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Tòa án sơ thẩm cho áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức còn hạn chế, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm xác định: "*Tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại xác định không thiệt hại gì*" để xem đây là là tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*" theo điểm h Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Bởi lẽ, trong vụ án này bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại từ tỉnh Bình Phước sau đó mang tài sản chiếm đoạt được đi về tỉnh Cà Mau rồi mới bị Cơ quan điều tra bắt giữ và thu giữ toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt trả lại cho người bị hại. Như vậy, hậu quả người bị hại bị chiếm đoạt đã xảy ra, bị cáo đã thực hiện tội phạm đã hoàn thành và đã đạt.

[7] Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự*". Xét bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không đủ điều kiện để hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tăng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[8] Tuy bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nên cho bị cáo được hưởng hình phạt tại mức khởi điểm khung hình phạt là thỏa đáng.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo Danh G1 là có căn cứ chấp nhận.

[10] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Danh G1 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Bình Phước và đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không có có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKN-VKS-P1 ngày 11/01/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Danh G1 (tên gọi khác: Danh Thừa, S) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Danh G1 (tên gọi khác: Danh Thừa, S) 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Phước (2);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Trại tạm giam – CA tỉnh Bình Phước (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 17b.NHT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương